

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT

Ngày 04- 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Q - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 522/2020/HSPT ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Phi S, Trần Cẩm Q, Diệp Huệ T, Lê Minh Đ, Lương Ngọc Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án Nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Phi S**; sinh ngày 01/12/1975; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 93/2/22 Đường 100 Bình T, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ S; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L(chết) và bà Đặng Thị A;

Tiền án:

+ Ngày 12/9/1997 bị Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án số 253/HSST.

+ Ngày 07/8/2000 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 10 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Bản án số 102/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong phần nghĩa vụ nộp tiền án phí.

+ Ngày 24/11/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 2825/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung;

Tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

2. **Trần Cẩm Q**; sinh ngày 10/12/1977; tại tỉnh Long An; nơi cư trú: 341/4/1 Bến Phú L, Phường 9, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Sỹ C và bà Phạm Thị Ngọc P; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

3. **Diệp Huệ T**; sinh ngày 24/11/1969; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: 335/61B Hồng B, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 424/31/19 Nguyễn Văn L, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Văn C (chết) và bà Châu Thị L; bị cáo có vợ tên là Phan Thị Lệ T, có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

4. **Lê Minh Đ**; sinh ngày 10/3/1987; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: 347/17 Trần Bình T, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Nhà không số, tổ 9, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lê Bảo A và bà Nguyễn Thu B; bị cáo có vợ tên là Huỳnh Thị B, có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

5. **Lương Ngọc Quý**; sinh ngày 24/3/1975; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 318/11 Lò Siêu, Phường 13, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lương Bình Đ và bà Đặng Thị M; bị cáo có vợ tên là Phó Ngọc Phương, có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2020; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/3/2020, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận X tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ nhà số 250B Minh Phụng, Phường 2, Quận X thì phát hiện các đối tượng Trần Cẩm Q, Nguyễn Phi S, Diệp Huệ T, Lê Minh Đ và một người tên Long đang đánh bài ăn tiền dưới hình thức binh xập xám, thu giữ vật chứng gồm: 01 cái bàn, 04 cái ghế, 07 bộ bài tây loại 52 lá; thu giữ của đối tượng Lê Minh Đ số tiền 770.000 đồng, 01 ĐTDĐ 7Plus màu đen; thu giữ của đối tượng Nguyễn Phi S số tiền 500.000 đồng để trên chiếu bạc, trong túi quần phải số tiền 1.260.000 đồng, trong túi quần trái số tiền 1.500.000 đồng, trong bóp số tiền 9.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A30; thu giữ của đối tượng Trần Cẩm Q số tiền 6.700.000 đồng trong túi quần bên trái, số tiền 4.500.000 đồng trong túi quần bên phải là tiền dùng đánh bạc, số tiền 200.000 đồng trong bìch nilon đen là tiền xâu và số tiền 27.000.000 đồng, 01 điện thoại IP7 màu đen; thu giữ của đối tượng Diệp Huệ T số tiền 4.540.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6Plus. Các đối tượng Q, S, T, Đ cùng vật chứng được đưa về Công an Phường 2, Quận X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan điều tra đã xác định đối tượng Long có tên thật là Lương Ngọc Quý (sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: 318/11 Lò Siêu, Phường 13, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh). Tại Cơ quan điều tra, bị can Quý khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 17/3/2020, bị can Quý đi đến cơ sở Phước Thiện chơi thì gặp các bạn là Q, S, Đ. Cả nhóm rủ nhau chơi đánh bài xập xám ăn tiền, mỗi chi thắng thua 20.000 đồng. Bị can Quý mang theo 4.720.000 đồng để đánh bạc.

Qua điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền mà các bị can Q, S, Đ, Quý dùng để đánh bạc là 10.220.000 đồng (mười triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Sau khi bị can Quý nghỉ, thì bị can T vào thay và tiếp tục đánh bạc nên tổng số tiền đánh bạc khi bị can S, Đ, Q, T tham gia chơi đánh bài ăn tiền là 14.770.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án Nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Công Đại phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phi S;

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Cẩm Q, Diệp Huệ T, Lê Minh Đ và Lương Ngọc Quý;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi S, Trần Cẩm Q, Diệp Huệ T, Lê Minh Đ và Lương Ngọc Quý phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Cẩm Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020.

Xử phạt bị cáo Diệp Huệ T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Quý 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 28/9/2020, bị cáo Nguyễn Phi S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Trần Cẩm Q, Lê Minh Đ, Diệp Huệ T, Lương Ngọc Q kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét cho bị cáo hưởng án treo, hoặc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đối với các bị cáo là thỏa đáng với vai trò, tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày 28/9/2020, bị cáo Nguyễn Phi S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Trần Cẩm Q, Lê Minh Đ, Diệp Huệ T, Lương Ngọc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền đối với các bị cáo. Xét kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 17/3/2020, tại địa chỉ nhà số 250B Minh Phụng, Phường 2, Quận X, các bị cáo Nguyễn Phi S, Trần Cẩm Q, Lê Minh Đ và Diệp Huệ T, Lương Ngọc Q đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức là đánh bài binh xập xám; tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Phi S, Trần Cẩm Q, Lê Minh Đ và Diệp Huệ T sử dụng để tham gia đánh bạc là 14.770.000 đồng. Riêng bị cáo Lương Ngọc Q sau khi bị cáo Quý chơi đánh bạc thua và bỏ về thì bị cáo Diệp Huệ T vào thay, tiếp tục cùng các bị cáo S, Q và Đ đánh bạc đến khi bị phát hiện, bắt giữ nên số tiền đánh bạc xác định đối với bị cáo Q là 10.220.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Phi S có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi và nhân thân như đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Phi S về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và xử phạt các bị cáo Trần Cẩm Q, Lê Minh Đ và Diệp Huệ T, Lương Ngọc Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Phi S đã sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo Trần Cẩm Q, Diệp Huệ T, Lê Minh Đ và Lương Ngọc Quý. Tổng số tiền trên chiếu bạc tại thời điểm hành vi phạm tội bị phát hiện là 14.770.000 đồng. Xét về nhân thân bị cáo S có hai tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thỏa đáng. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ thể hiện có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Lê Minh Đ, Trần Cẩm Q, Diệp Huệ T, Lương Ngọc Q. Xét thấy, bị cáo Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng; bị cáo Q đã sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo T sử dụng số tiền 4.550.000 đồng; bị cáo Q sử dụng số tiền 4.720.000 đồng để tham gia đánh bạc. Mặc dù bị cáo Trần Cẩm Q đã sử dụng địa

điểm nơi kinh doanh của mình để cùng với bốn bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc và lấy tiền xâu nhưng bị cáo Q không hưởng lợi riêng. Các bị cáo đều khai nhận các bị cáo tự rủ nhau đánh bạc khi đến nơi kinh doanh do bị cáo Q quản lý cho nên trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm giản đơn.

Xét tính chất của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tính đến thời điểm bị khởi tố, xử lý hình sự về hành vi đánh bạc trong vụ án này, các bị cáo chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về một tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự nên lần phạm tội này được xác định là “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm chưa áp dụng để quyết định hình phạt cho các bị cáo là có phần thiếu sót, gây bất lợi cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Q, T, Q, Đ đều xuất trình văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, có bố mẹ già yếu, các bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước. Các bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, đánh bài mang tính giải trí, quy mô, tính chất tương đối đơn giản. Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò tính chất mức độ phạm tội nêu trên khi lượng hình Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Q, T, Q, chuyển sang hình phạt tiền, phạt các bị cáo này một số tiền nhất định để sung vào Ngân sách Nhà nước cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xác hội. Riêng bị cáo Lê Minh Đ chỉ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nghề nghiệp ổn định, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, khi lượng hình cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Q, T, Q, Đ, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận một phần lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi S và Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Cẩm Q, Diệp Huệ T, Lê Minh Đ, Lương Ngọc Q. Sửa Bản án sơ thẩm số 80/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phi S;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Cẩm Q, Diệp Huệ T và Lương Ngọc Quý;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Minh Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Cẩm Q 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Diệp Huệ T 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Quý 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 04/01/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Minh Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 69 luật Thi hành án hình sự 2010.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trần Cẩm Q, Diệp Huệ T, Lương Ngọc Quý, Lê Minh Đ không phải nộp. Riêng bị cáo Nguyễn Phi S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Minh Đ biết).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM(1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PV 06 – CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (5)
- TAND Quận X; (2)
- Công an Quận X (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình